TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày: 24/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Long Hải.

2. Bà Lý Thị The.

- Thư ký phiên tòa:Ông Nguyễn Minh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Tống Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khaivụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đốivới bị cáo:

Lù Văn L- sinh năm 1995 tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Mào Văn T- sinh năm 1974 và bà: Lường Thị C- sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (ngày 27/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu xử phạt 01 năm tù) hiện chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2018 đến ngày 27/02/2019 lại tiếp tục phạm tội và bị bắt tạm giam đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Vàng Văn G- sinh năm 2002.

Địa chỉ: Bản B, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

2. Vàng Thị N- sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

3. Mào Thị H- sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

4. Tống Văn T- sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Người có QLNVLQ:

- Nguyễn Văn H- sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Trịnh Hữu G- sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ C, phường Đ, Tp Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn N- sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Vàng Văn V- sinh năm 1965.

Địa chỉ: B, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Người phiên bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Nhật- Luật sư cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 06/10/2018, tại khu phố A, thị trấn M, tỉnh Lai Châu. Lù Văn L sinh năm 1995, trú khu C, thị trấn M có mượn một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRUS màu đỏ- đen BKS 25M1-07043 và một chiếc điện thoại Iphone 5 của Vàng Văn G- sinh năm 2002, trú tại bản B, xã B, Mường Tè (chiếc xe trên là của ông Vàng Văn V, bố đẻ Vàng Văn G) sinh năm 1965 trú tại bản B, xã B để về nhà L ở khu C, thị trấn Mường Tè để lấy quần áo và mũ bảo hiểm sau lại đón G để đi chơi. Về đến nhà L, L lấy quần áo rồi mở cốp xe ra định cho quần áo vào thì thấy trong cốp xe có giấy đăng ký chiếc xe máy, lúc này L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản chiếc xe máy của G đem đi thành phố Lai Châu bán, L đã mang chiếc điện thoại Iphone 5 của G đến cửa hàng của anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1993, trú tại khu phố A, thị trấn Mường Tè để cầm cố được 200.000đ. Sau khi L đi xe máy của G đến thành phố Lai Châu, L vào nhà trọ của Lò Xuân T- sinh năm 1991, trú tại bản N, B, Mường Tè, hiện đang thuê trọ sống tại phường Đông Phong, thành phố Lai Châu. Sáng hôm sau, ngày 07/10/2018, L có hỏi T về chỗ bán xe thì được T giới thiệu cho

người mua là anh Trịnh Hữu G- sinh năm 1992, trú tại tổ C, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu. Qua trao đổi mua bán L đã bán cho anh G chiếc xe máy mà L chiếm đoạt của G là 8.500.000đ (T và G không biết việc chiếm đoạt tài sản này của L). Số tiền này L đã tiêu sài hết.

Đến ngày 23/10/2018 Vàng Văn G có đơn tố giác Lù Văn L đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tại cơ quan CSĐT- Công an huyện Mường Tè, L đã khai nhận toàn bộ hành vi lạm dụng chiếm đoạt tài sản của G nhằm bán lấy tiền tiêu sài.

Đồng thời, Lù Văn L còn khai nhận thêm 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể là vào khoảng 21 giờ ngày 13/9/2018 Lù Văn L có rủ Lý Văn P- sinh năm 1997, cùng trú tại khu A với L đi chơi. Khi đi qua nhà bà Vàng Thị N, trú tại khu A, thị trấn Mường Tè, L có nhìn thấy một chiếc nồi để bên ngoài bếp không có người, L đi vào bên trong nhà bà N còn P đi lên phía trên xem có người không để canh gác cho L. Khi L vào trong khu nhà bếp nhà bà N, quan sát xung quanh không có ai L đã nhanh chóng lấy một chiếc nồi đồ xôi bằng gangrồi L và P mang đi giấu ở bờ đê khu A, thị trấn Mường Tè. Sau đó, L và P có rủ thêm Đao Văn A, sinh năm 1999, trú khu A mang nồi trộm cắp được cho anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, trú khu A, thị trấn Mường Tè được 30.000 đồng. Sau khi L, P, A bán được nồi đồ xôi cho N thì A đi về ngủ, L và P tiếp tục vào nhà bà Mào Thị H hút thuốc lào. Khi thấy bà H chuẩn bị đi ngủ, không có ai để ý, L đi ra phía sau nhà bếp nhìn thấy chiếc nôi đồ xôi để trong bếp, quan sát xung quanh không có ai L đã nhanh chóng lấy chiếc nồi đó rồi đi ra ngoài cùng P. Lấy được nồi nhà bà H, L và P mang giấu ở bờ đê khu A, thị trấn Mường Tè rồi đi về nhà ngủ.

Căn cứ vào lời khai nhận của Lù Văn L, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Mường Tè đã thu giữ chiếc nồi của nhà bà N là L bán cho Nguyễn Văn N và thu giữ chiếc nồi mà L đã lấy trộm của nhà bà H được L giấu ở bờ đê.

Sau khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Tè khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú vào ngày 03/12/2018 đối với Lù Văn L. Đến khoảng 22 giờ ngày 08/02/2019 Lù Văn L rủ Tống Văn T – sinh năm 2000 trú tại khu phố A, thị trấn Mường Tè và một số người bạn đến nhà L uống rượu. Đến khoảng 2 giờ ngày 09/02/2019 T và một số người bạn say rượu và ngủ lại nhà L. L thấy T có một chiếc điện thoại Sam Sung J2 Core cảm ứng màu vàng đồng để đầu giường và có ngồi cầm xem. Khi thấy mọi người ngủ say, L đã lấy chiếc điện thoại đó mang lên bản Pa Mu, xã Hua Bum, Nậm Nhùn cầm cố cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ lấy 220.000 đồng. Số tiền cầm cố điện thoại L đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 13/02/2019 Tống Văn

T đã có đơn trình báo gửi đến cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Tè về việc mất trộm chiếc điện thoại Samsung J2 Core cảm ứng màu vàng đồng tại nhà L Tại cơ quan SCĐT- Công an huyện Mường Tè, Lù Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của Tống Văn T và bán lấy tiền tiêu sài.

Kết luận định giá tài ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè, kết luận: Một chiếc nồi đồ xôi L lấy trộm của gia đình bà Vàng Thị N có giá trị 120.000 đồng; Một chiếc nồi đồ xôi L lấy trộm của gia đình bà Mào Thị H có trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của 02 chiếc nồi được định giá là 170.000đ *(một trăm bảy mươi nghìn đồng).*

Cùng ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè, kết luận: Một chiếc xe máy YAMAHA nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ- đen BKS 25M1-07043 có giá trị là 16.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản (xe máy và điện thoại) được định giá 16.650.000đ *(mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).*

Một chiếc điện thoại Iphone 5 có giá trị 250.000 đồng; Một chiếc điện thoại Samsung J2 Core có trị giá 2.151.000 đồng.*(hai triệu một trăm năm mươi mốt nghìn đồng).*

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị can có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày phạm tội (13/9/2018) bị can chưa được xóa án tích và bị can đã hai lần trở lên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Lù Văn L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc nồi đồ xôi bằng gang của bà N; 01 chiếc nồi bằng nhôm của bà H; 01 chiếc xe máy của ông Vàng Văn V; 01 chiếc điện thoại Samsung của anh T; 01 chiếc điện thoại iphone của anh G. Tổng 05 khoản đã được trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp

Về trách nhiệm dân sự: Người liên quan Trịnh Văn G có yêu cầu bồi thường là số tiền anh G bỏ ra mua chiếc xe máy của L mang bán.

Tại bản cáo trạng số 21/CT- VKS- MT ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố Lù Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Lam dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Lù Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Văn L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp

hình phạt bị cáo phải thi hành là 3- 4 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm Dân sự: Áp dụng Điều 585; 589 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 8.500.000đ cho anh Trịnh Hữu G.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 175, điểm p, r, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của các khung hình phạt và xin miễn án phí HSST cho bị cáo.

Sau khi tranh luận và đề nghị áp dụng điểm p, r khoản 1 Điều 51 BLHS của người bào chữa, Kiểm sát viên nhất trí đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm p, r khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư, bị hại, người có QLNVLQ và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 20 giờ ngày 06/10/2018 tại khu phố A, thị trấn Mường Tè, Lù Văn L đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe máy BKS 25M1-07043 trị giá 16.400.000đ và 01 chiếc điện thoại Iphone 5 của anh Vàng Văn G trị giá 250.000đ đem ra thành phố Lai Châu bán lấy tiền tiêu sài. Tại CQĐT- Công an huyện Mường Tè, Lưu còn khai nhận trước đấy vào hồi 21 giờ ngày 13/9/2018 Lù Văn L đã trộm cắp một chiếc nồi đồ xôi bằng gang nhà bà Vàng Thị N ở khu phố A, thị trấn Mường Tè trị giá 120.000đ. Sau đó, đến 23 giờ cùng ngày L tiếp tục trộm cắp một chiếc

nồi đồ xôi bằng nhôm nhà bà Mào Thị H, ở khu A, thị trấn Mường Tè trị giá 50.000đ để bán lấy tiền tiêu sài.

Sau khi bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lù Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Đến 02 giờ ngày 09/02/2019 tại nhà Lù Văn L ở khu C, thị trấn Mường Tè, Lù Văn L tiếp tục trộm cắp 01 chiếc điện thoại Sam Sung J2 Core của anh Tống Văn T trị giá 2.151.000đ rồi bán lấy tiền tiêu sài.

Hành vi phạm tội của Lù Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng tới trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lù Văn L đã 02 lần trở lên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên cần áp dụng tình tiết này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 49/2016/HSST ngày 29/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè tuyên phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên cần áp dụng tình tiết tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra hành vi trộm cắp 02 chiếc nồi của gia đình bà Vàng Thị N và bà Mào Thị H, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người tàn tật (được hưởng mức trợ cấp của nhà nước 800.000đ/tháng), bị cáo được bị hại Vàng Văn G xin giảm nhẹ hình phạt, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p, r, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Như vậy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nhưng bị cáo lại có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS nên bị cáo vẫn không được hưởng tình tiết dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trịnh Hữu G vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 8.500.000đ, bị cáo nhất trí nên HĐXX cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

Đối với Trịnh Văn H, Nguyễn Văn N, Vàng Văn V không đề nghị gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Những bị hại Vàng Thị N, Mào Thị H, Tống Văn T, Vàng Văn G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Chấp nhận các biên bản trao trả tài sản giữa Công an huyện Mường Tè và những người bị hại.

[5] Đối với Lý Văn P là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc nồi cùng Lù Văn L. Đao Văn A là người mang 01 chiếc nồi đi bán. Trị gái tài sản mà P cùng L trộm cắp dưới 2.000.000đ. P và A chưa có tiền án, tiền sự nên cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý hành chính đối với P và A là đúng quy định pháp luật.

Qua điều tra xác định Nguyễn Văn N là người mua chiếc nồi do L và P mang đi bán, N không biết đây là tài sản trộm cắp và Lò Xuân T là người giới thiệu L bán chiếc xe máy cho Trịnh Văn G khi mua bán thì T và G cùng đều không biết đây là tài sản do L trộm cắp nên cơ quan CSĐT- Công an huyện Mường Tè không xử lý đối với N, T, G là phù hợp. HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 450.000đ (là số tiền bán 01 chiếc nồi 30.000đ; 01 điện thoại Iphone5 200.000đ; 01 điện thoại Sam sung J Core 220.000đ) bị cáo đã tiêu sài hết cho cá nhân. Nên miễn truy thu số tiền này đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lù Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm p, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Văn L 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Văn L 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Lù Văn L phải thi hành là 03 *(ba)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584; 585;

586; 589 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với những bị hại, cụ thể: Bị cáo tự nguyện trả cho anh Trịnh Hữu G số tiền 8.500.000đ.

Miễn truy thu số tiền 450.000đ cho bị cáo.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lù Văn L phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí có giá ngạch.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có QLNVLQ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị hại, người có QLNVLQ (08);
- Bị cáo; người bào chữa (02);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thu **Đào Long Hải** **Vũ Văn Bình**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị hại, người có QLNVLQ (02);
- Bị cáo (01);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Bình